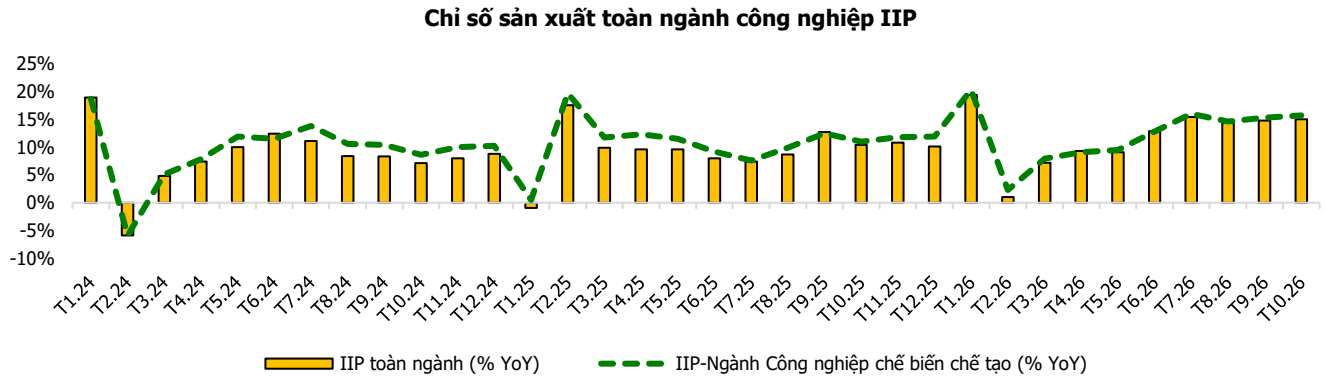
CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 10 THÁNG NĂM 2026

Số liệu kinh tế, xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2026 đã được công bố với nhiều điểm nhấn đáng chú ý, Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng nội dung chính và hàm ý đầu tư như sau:

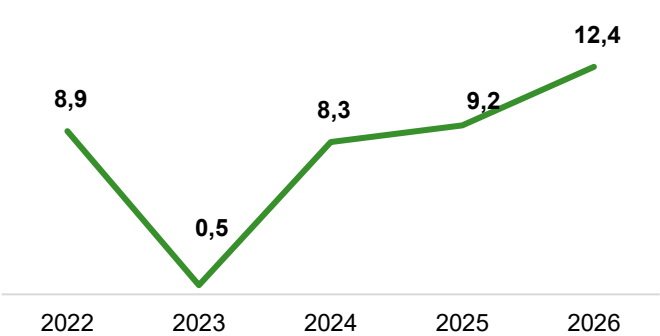
1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

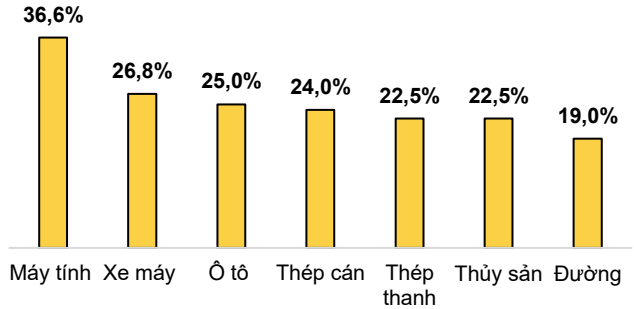
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	• Tháng 10: Tăng 2,3% so với tháng 9 • Tăng 15% svck	Chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, trong đó chỉ số sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo và phân phối điện cùng tăng 15,7% svck.
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)	• 10T.2026: Tăng 12,4% svck	Chỉ số sản xuất công nghiệp đạt tốc độ tăng cao nhất trong 10 tháng của giai đoạn 2019-2026. Động lực tăng trưởng chính đến từ ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13% svck năm trước. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng mạnh: xe máy, máy tính xách tay, thép cán, ô tô, thủy sản, đường, thép thanh, bia.

Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam 10 tháng giai đoạn 2022 – 2026 (% svck)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

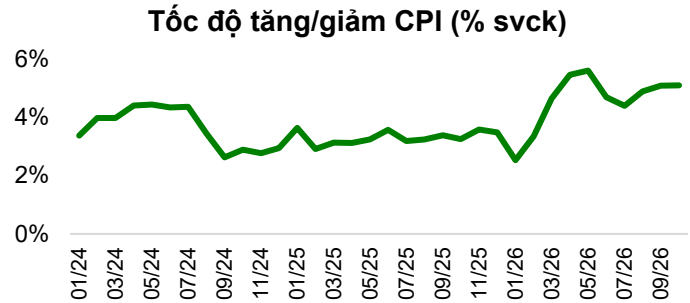
Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao 10 tháng đầu năm 2026 (% svck)

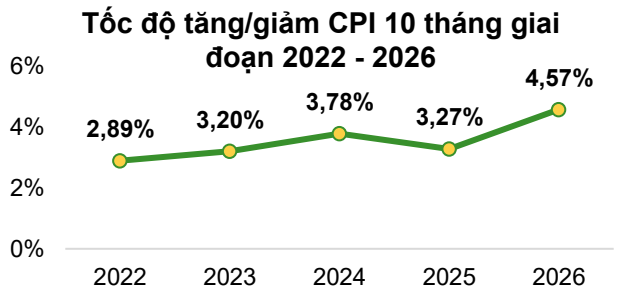


Nguồn: GSO, Agriseco Research

2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 10	• Tháng 10: tăng 0,2% so với tháng 9 • Tăng 5,09% svck	CPI tháng 10 tiếp tục tăng do giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu thế giới, giá dịch vụ giáo dục và y tế tăng.
CPI bình quân 10T/2026	• Tăng 4,57% svck 2025 • Lạm phát cơ bản: tăng 4,24% svck 2025	CPI 10 tháng vượt mục tiêu 4,5% của Chính phủ, cho thấy áp lực kiểm soát lạm phát trong những tháng cuối năm vẫn hiện hữu, chủ yếu đến từ biến động giá năng lượng, chi phí đầu vào và nhu cầu tiêu dùng – đầu tư gia tăng. Việc điều chỉnh giảm giá điện và xăng dầu được kỳ vọng góp phần giảm áp lực chi phí sản xuất, vận chuyển, qua đó hạn chế đà tăng của mặt bằng giá và hỗ trợ mục tiêu kiểm soát lạm phát cả năm.

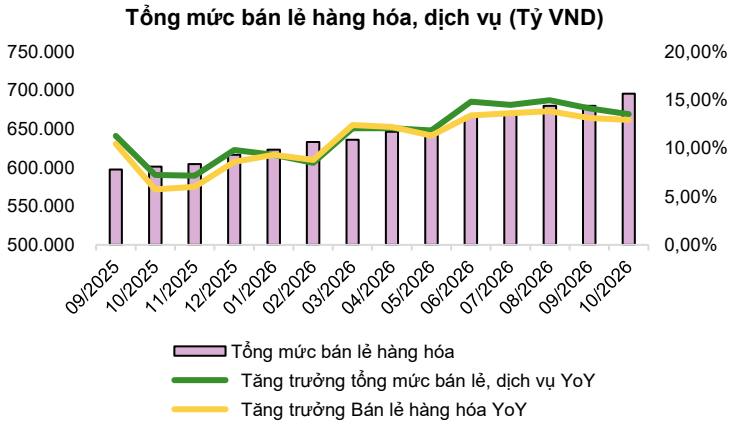




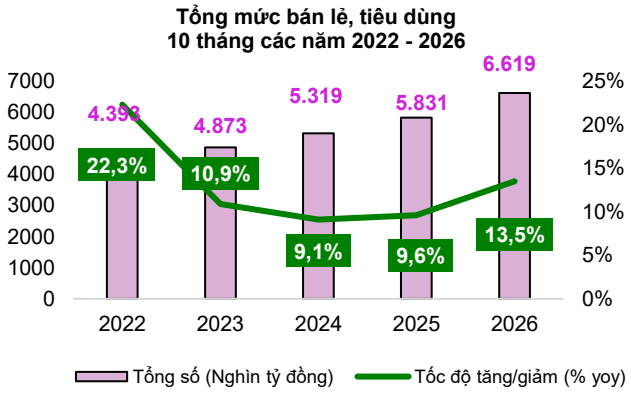
Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 10	• Ước đạt 695,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng 9 • Tăng 14,7% svck 2025	Bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng duy trì đà tăng, phản ánh sức mua nội địa cải thiện và hoạt động dịch vụ mở rộng. Động lực chính đến từ nhóm hàng thiết yếu, lưu trú, ăn uống và du lịch.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 10T/2026	• Ước đạt 6,62 triệu tỷ đồng • Tăng 13,5% svck 2025	Thị trường trong nước tiếp tục duy trì sức mua tích cực, trong đó bán lẻ hàng hóa vẫn là trụ cột chính của tăng trưởng. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch giữ mức tăng cao, cho thấy nhu cầu dịch vụ tiếp tục mở rộng. Dù tăng trưởng thực còn thấp hơn mức danh nghĩa, xu hướng phục hồi tiêu dùng đang được củng cố, hoạt động dịch vụ sôi động hơn.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

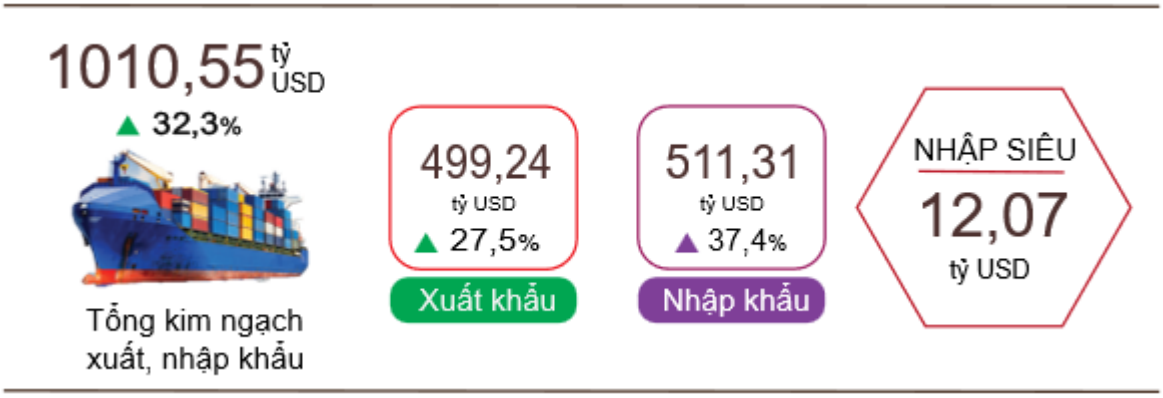


Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

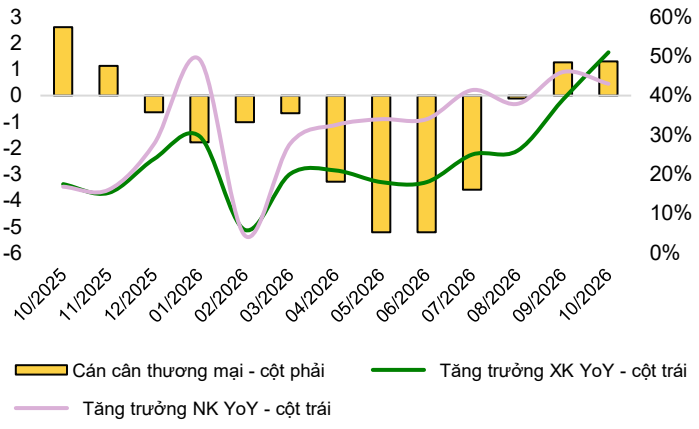
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 10	• **Tổng kim ngạch XNK:** 122,03 tỷ USD, tăng 3,7% so với tháng 9 và tăng 47,4% svck. • Xuất khẩu: Tăng 51,4% svck • Nhập khẩu: Tăng 43% svck • So với tháng 9: xuất khẩu tăng 8,7% và nhập khẩu giảm 1,4%. • **Xuất siêu:** 7,31 tỷ USD	Thương mại hàng hóa tháng 10 tiếp tục duy trì quy mô cao. Xuất khẩu tăng tích cực, chủ yếu nhờ khu vực FDI. Điểm tích cực là tháng 10 xuất siêu lớn đạt 7,31 tỷ USD – đây là tháng thứ hai liên tiếp ghi nhận xuất siêu trong năm 2026.
Xuất, nhập khẩu 10T/2026	• **Tổng kim ngạch XNK:** 1.010,5 tỷ USD, tăng 32,3% svck • **Xuất khẩu:** 499,2 tỷ USD (+28% svck) • **Nhập khẩu:** 511,3 tỷ USD (+37% svck) • **Nhập siêu:** 12,07 tỷ USD	Kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng đạt mức cao nhất từ trước đến nay, cho thấy hoạt động sản xuất và thương mại tiếp tục mở rộng. Cán cân thương mại duy trì nhập siêu nhưng đã thu hẹp dần. Cơ cấu nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất, phản ánh nhu cầu đầu vào lớn nhưng cũng cho thấy mức độ phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài. Xuất khẩu tăng ở các nhóm hàng chủ lực như: *điện tử, máy tính linh kiện; điện thoại, máy móc.*

Tình hình xuất, nhập khẩu 10 tháng năm 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%svck)



Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 10 tháng năm 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

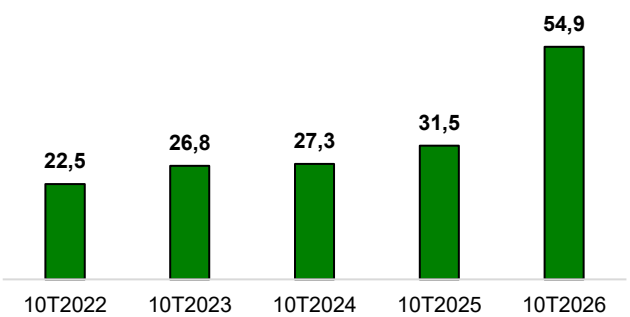
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 10 tháng 2026	• 54,85 tỷ USD • Tăng 74% svck	Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng mạnh, đóng góp chính bởi vốn FDI mới và vốn đăng kí mới tăng. Diễn biến này không chỉ phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam, mà còn cho thấy xu hướng dòng vốn đang tập trung chất lượng hơn vào các dự án công nghệ cao, quy mô lớn. Một số dự án nổi bật: Dự án cảng trung chuyển Cần Giờ (4,9 tỷ USD), Nhà máy đóng gói chip Samsung (4 tỷ USD), Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập (2,2 tỷ USD), Nhà máy sản xuất bảng mạch điện tử Samsung Hàn Quốc (1,2 tỷ USD).
FDI giải ngân trong 10 tháng 2026	• 24,08 tỷ USD • Tăng 13% svck	Giải ngân vốn FDI tiếp tục lập kỷ lục cao nhất của 10 tháng trong 5 năm qua. Dòng vốn này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phù hợp định hướng thu hút đầu tư gắn với sản xuất, xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Bảng: Một số dự án FDI đăng ký mới/điều chỉnh vốn lớn tại Việt Nam tính đến tháng 10/2026

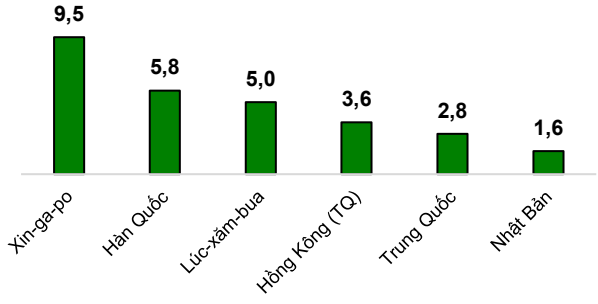
STT	Dự án	Tỉnh thành	Quốc gia	Vốn FDI (tỷ USD)
1	Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ	TP. HCM	Thụy Sĩ	4,9
2	Dự án Samsung Việt Nam Semiconductor sản xuất chíp bán dẫn	Thái Nguyên	Hàn Quốc	4
3	Dự án Nhà Bè Metrocity GS điều chỉnh tăng vốn khoảng 2,2 tỷ USD	TP. HCM	Hàn Quốc	2,2
4	SK Innovation Co., Ltd đầu tư Dự án Điện khí LNG Quỳnh Lập	Nghệ An	Hàn Quốc	2,2
5	Trung tâm dữ liệu AI tại khu công nghiệp Tân Phú Trung	TP. HCM	Anh	2,1
6	Haryanto Sudarno Kusuma (Indonesia) đăng ký góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu Tư và Tài Chính VLD	TP. HCM	Indonesia	1,7
7	Khu phức hợp thông minh tại khu chức năng số 2a KĐT Thủ Thiêm	TP. HCM	Hàn Quốc	1,2
8	Nhà máy SX bảng mạch điện tử Samsung Electro-Mechanics	Thái Nguyên	Hàn Quốc	1,2
9	Trung tâm dữ liệu Evolution DC VN HCMC triển khai	TP. HCM	Singapore	0,5
10	Nhà máy Seojin Việt Nam tăng vốn 0,453 tỷ USD	Bắc Ninh	Hàn Quốc	0,45
11	Dự án sản xuất vật liệu pin của Tập đoàn Posco	Thái Nguyên	Hàn Quốc	0,4
12	Nhà máy sản xuất thép do Singvin Asset Management Pte Ltd và Land River Holdings Pte Ltd đầu tư	Hà Tĩnh	Singapore	0,38
13	Nhà máy sản xuất vải Future Textile Singapore tăng vốn	Tây Ninh	Singapore	0,35
14	Tiktok Shop Việt Nam đầu tư lĩnh vực thông tin truyền thông	TP. HCM	Singapore	0,13
15	Nhà máy sản xuất công nghệ chế biến của Techtonic Tools Việt Nam	TP. HCM	Singapore	0,08

Nguồn: Số liệu cập nhật đến tháng 10/2026, Agriseco Research tổng hợp

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 10 tháng giai đoạn năm 2022-2026



Top 5 quốc gia đầu tư vào Việt Nam 10/T2026 (đv: tỷ USD)



Nguồn: MPI, Agriseco Research tổng hợp

6. Thu chi Ngân sách nhà nước và Đầu tư công

a. Thu chi Ngân sách nhà nước

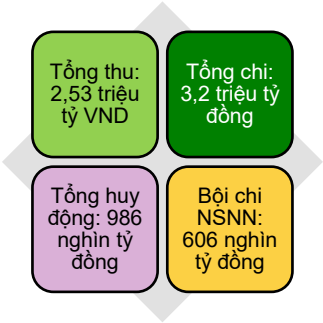
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Cán cân ngân sách tháng 10	• Thu: 251,5 nghìn tỷ VND • Chi: 235 nghìn tỷ VND • Thâm hụt: 16,5 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách tăng mạnh so với tháng trước chủ yếu đến từ các nguồn thu nội địa chiếm tỷ trọng khoảng 88% với giá trị 222,3 nghìn tỷ đồng.
Cán cân ngân sách 10T/2026	• Thu: 2.48,9 nghìn tỷ VND, bằng 96,4% dự toán năm, tăng 11% svck • Chi: 2.108,7 nghìn tỷ VND, bằng 67% dự toán năm, tăng 14,8% svck • Thặng dư: 330,2 nghìn tỷ VND	Thu ngân sách đạt tiến độ so với dự toán nhờ hiệu quả trong quản lý thu.

Thu, chi ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2026



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Dự toán ngân sách nhà nước 2026

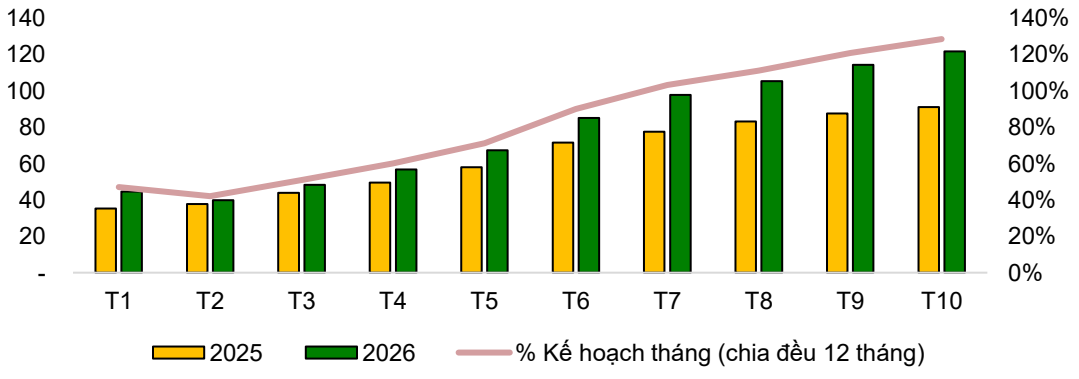


Nguồn: NQ159/2024//QH15 của Quốc hội

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Giải ngân đầu tư công	• Tháng 10: 121,6 nghìn tỷ đồng • 10 tháng 2026: 783,9 nghìn tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch năm, tăng 19,8% svck (cùng kỳ 2025 bằng 64,3% và tăng 30,7%).	Số liệu giải ngân đầu tư công tăng mạnh trong tháng 10, nhưng tỷ lệ giải ngân vẫn thấp so với kế hoạch năm do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, thủ tục phân bổ vốn và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 vượt 1 triệu tỷ đồng cho thấy dư địa mở rộng tài khoá nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

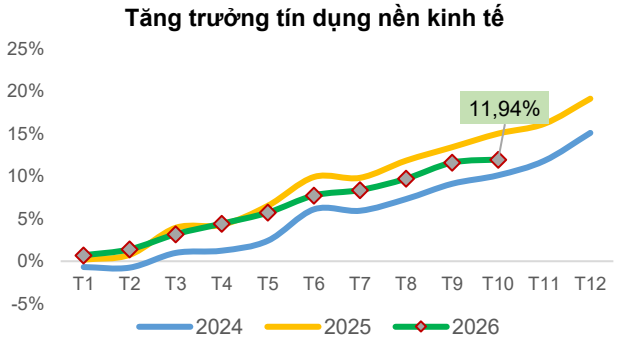
Giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo tháng
(Đv: nghìn tỷ vnd)



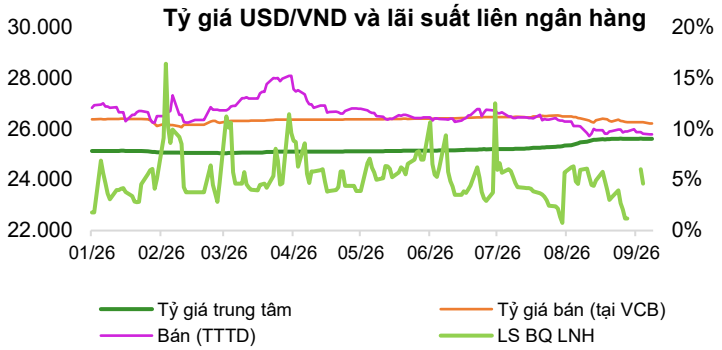
Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	• Tính đến 26/10/2026: tăng 11,94% so với cuối năm 2025.	Dòng vốn tín dụng đang được định hướng chảy mạnh vào các lĩnh vực thương mại sản xuất, dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm và nhà ở xã hội (NOXH). Đây là trợ lực quan trọng nhằm duy trì ổn định vĩ mô và kích thích tăng trưởng kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các TCTD kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
Tỷ giá bán Vietcombank	• Tỷ giá giảm 2% so với đầu năm	Tỷ giá hạ nhiệt so với đầu năm nhờ chênh lệch lãi suất VND–USD vẫn dương, nguồn cung ngoại tệ từ FDI tích cực, cán cân thương mại xuất siêu 2 tháng gần đây. Tuy nhiên, rủi ro tỷ giá chưa hoàn toàn biến mất do nhập siêu còn lớn, giá năng lượng biến động và nhu cầu ngoại tệ có thể tăng trong giai đoạn cuối năm.



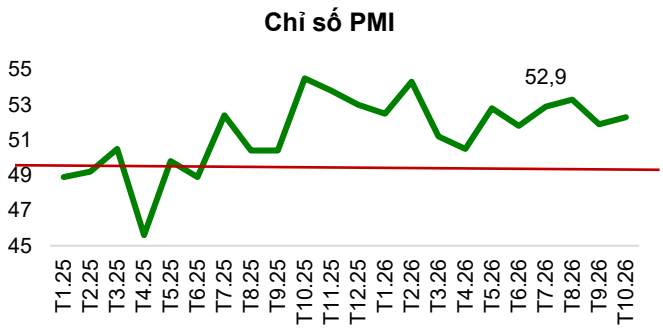
Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research



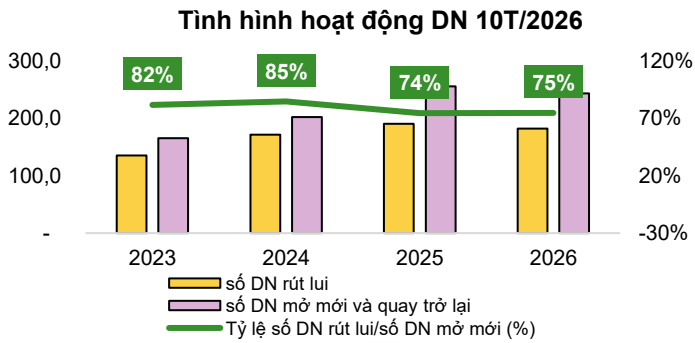
Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 10	• PMI tháng 10 đạt 52,3 điểm • Tăng so với mức 51,9 của tháng 9	Chỉ số PMI tháng 10 đạt 52,3 điểm cao hơn tháng 9 và duy trì trên 50 điểm. Nhìn chung ngành sản xuất vẫn tiếp tục cải thiện. Sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh nhờ nhu cầu phục hồi, nguồn cung nguyên liệu thuận lợi hơn và áp lực chi phí hạ nhiệt; tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu vẫn chịu ảnh hưởng từ bất ổn bên ngoài.
Tình hình DN 10 tháng	• DN đăng ký mới và quay trở lại: 243,6 nghìn DN (-4,8% svck) • DN rút lui: 182 nghìn DN (-4,5% svck)	Tỷ lệ số DN rút lui bằng 75% số DN đăng ký mới và quay trở lại, giảm so với tháng trước, phản ánh nỗ lực quá trình tái cơ cấu các mô hình hoạt động kém hiệu quả nhằm thích ứng với điều kiện kinh doanh mới, đặc biệt nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ.



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agriseco Research



Nguồn: GSO, Agriseco Research

KẾT LUẬN:

Đánh giá chung:

- Kinh tế 10 tháng đầu năm tiếp tục đà tăng tích cực với các động lực chính từ: (1) Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, trong đó chế biến, chế tạo giữ vai trò dẫn dắt; (2) Đầu tư công và vốn FDI thực hiện tiếp tục mở rộng, hỗ trợ nhu cầu xây dựng và năng lực sản xuất; (3) Hoạt động xuất nhập khẩu tăng mạnh, cán cân thương mại xuất siêu trở lại hai tháng gần đây; (4) Tiêu dùng và du lịch tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng. Tuy nhiên, sức phục hồi chưa đồng đều giữa các khu vực doanh nghiệp, trong khi áp lực giá cả và nhập siêu lũy kế vẫn là những vấn đề cần theo dõi.
- Trong hai tháng cuối năm 2026, đầu tư công, dòng vốn FDI và nhu cầu tiêu dùng theo mùa vụ được kỳ vọng tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đạt hai chữ số. Tuy vậy, áp lực lạm phát có thể hạn chế dư địa hỗ trợ từ chính sách tiền tệ, còn hiệu quả thúc đẩy từ đầu tư phụ thuộc vào tiến độ triển khai thực tế.

Các cơ hội đầu tư đối với thị trường chứng khoán

- Các số liệu vĩ mô 10 tháng đầu năm kỳ vọng tiếp tục là động lực cho triển vọng tăng trưởng KQKD Quý 4 của doanh nghiệp niêm yết, đặc biệt ở các nhóm ngành đóng góp tốt vào kết quả tăng trưởng như sản xuất công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Tuy nhiên, cơ hội đầu tư sẽ có sự phân hóa rõ hơn khi chi phí đầu vào, lãi suất, và rủi ro thương mại quốc tế tiếp tục ảnh hưởng khác nhau đến từng ngành.
- Nhóm sản xuất công nghiệp – xuất khẩu – logistics tiếp tục có triển vọng khả quan khi chỉ số sản xuất duy trì tăng trưởng hai chữ số và kim ngạch thương mại lập kỷ lục. Các doanh nghiệp xuất khẩu quy mô lớn, doanh nghiệp cung ứng cho chuỗi điện tử – máy móc thiết bị, cùng nhóm cảng biển, vận tải biển và kho vận là những đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ sản lượng hàng hóa thông qua và nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất ở mức cao.
- Dòng vốn FDI tích cực cả ở khía cạnh đăng ký và giải ngân, trong đó vốn tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến – chế tạo, củng cố triển vọng trung hạn cho bất động sản khu công nghiệp, xây dựng hạ tầng – nhà xưởng, điện và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phụ trợ cho khối FDI.
- Đầu tư công tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng, đặc biệt trong các tháng cuối năm khi khối lượng còn lại phải giải ngân vẫn rất lớn. Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công tại các dự án hạ tầng trọng điểm kỳ vọng tạo hiệu ứng lan tỏa hướng tới nhóm xây lắp hạ tầng, vật liệu xây dựng (đá, thép, xi măng, nhựa đường), và các doanh nghiệp có backlog lớn, năng lực tài chính lành mạnh và kinh nghiệm triển khai dự án trọng điểm.
- Tiêu dùng và dịch vụ phục hồi bền vững hơn, với bán lẻ loại trừ yếu tố giá vẫn tăng trưởng tốt, du lịch quốc tế và nội địa duy trì đà tăng. Đây là cơ sở hỗ trợ triển vọng của nhóm bán lẻ, hàng tiêu dùng, hàng không, khách sạn – lưu trú và dịch vụ giải trí. Dù vậy, trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng, nên ưu tiên các doanh nghiệp giữ được biên lợi nhuận và có vị thế dẫn đầu thị phần.

Các yếu tố rủi ro:

- Áp lực lạm phát tiếp tục là yếu tố cần theo dõi khi giá năng lượng, nguyên vật liệu và dịch vụ còn tiềm ẩn biến động. Nếu mặt bằng giá duy trì ở mức cao, sức mua và biên lợi nhuận doanh nghiệp có thể chịu ảnh hưởng, đồng thời thu hẹp dư địa điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng.
- Bối cảnh quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, bao gồm căng thẳng địa chính trị, xu hướng duy trì lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn, cạnh tranh thương mại và yêu cầu ngày càng khắt khe về xuất xứ, môi trường, chuyển đổi xanh. Các yếu tố này có thể tác động đến đơn hàng xuất khẩu, chi phí logistics, chuỗi cung ứng và tâm lý nhà đầu tư trên TTCK.

SẢN PHẨM NỔI BẬT

Quét mã và trải nghiệm ngay tại:



RA MẮT MỤC "HỌC ĐẦU TƯ" TRÊN WEBSITE AGRISECO

"Học đầu tư" hỗ trợ:

- ✓ Tổng hợp kiến thức nền tảng
- ✓ Hiểu cách thị trường vận động
- ✓ Quản trị rủi ro thông minh
- ✓ Trắc nghiệm nhanh sau mỗi chủ đề để củng cố kiến thức

Mở tài khoản

AGR Trading Pro

AGR Mobi Pro

SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ 500 tỷ đồng;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán tại Agriseco

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch 0,1%;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với CBNV của Agribank: 9%/năm;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi đối với Khách hàng Agribank: 10%/năm

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Tel: (+84 24) 6276 2666 **Email:** online@Agriseco.com.vn **Web:** https://Agriseco.com.vn/

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 1 và 2, Tòa nhà 2-2A Đường Phó Đức Chính, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tầng 5, Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
Tel: (+84 23) 6367 1666

HƠN 220 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!

Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY** hoặc quét mã QR bên dưới

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.